

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 19 – 8 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi  
Ông Nguyễn Hoàng Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 197B, đường L, khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 290B, đường L, khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2020, bản tự khai ngày 05/6/2020 nguyên đơn là bà Võ Thị Cẩm T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành P kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, bà và ông P đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Cả hai người có cuộc sống riêng. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Yến L sinh ngày 24/7/2005, hiện đang chung sống với bà T sau ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, bà và ông P không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 31/7/2020, thể hiện nội dung vì lý do bà vừa sinh con, đang trong thời gian nghỉ thai sản nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành giải xét xử vụ án vắng mặt bà.

\* Đối với ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đến lần thứ hai và và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập ông P tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông P đều vắng mặt không rõ lý do, cũng không gửi đến Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thành P kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà T yêu cầu ly hôn với ông P. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đến lần thứ hai và và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập ông P tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông P đều vắng mặt không rõ lý do. Đối với bà Võ Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông P theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông P vì lý do vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không phù hợp tính cách, đã ly thân từ năm 2007. Cả hai có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Khi bà T gửi đơn yêu cầu ly hôn ông P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo và các văn bản triệu tập nhưng ông P cũng không có ý kiến yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng cũng không có bất kỳ ý kiến nào liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà T, thể hiện ông P không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân. Mục đích hôn nhân của ông bà hiện nay là không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Yến L sinh ngày 24/7/2005, hiện đang chung sống với bà T sau ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con chung, ông P không có ý kiến. Đối với yêu cầu của bà T về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, ông P không có ý kiến, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không nợ chung, ông P không có ý kiến, hiện không ai yêu cầu giải quyết trách nhiệm thanh toán nợ đối với ông, bà. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Trinh phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Yến L sinh ngày 24/7/2005 cho bà Võ Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Thành P có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Cẩm T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông Nguyễn Thành P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Võ Thị Cẩm T phải nộp. Ngày 14/5/2020 bà Võ Thị Cẩm T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001803 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thành P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 6,  
TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

**Phan Thị Thu**